

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 31/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Đạt

2/ Bà Phạm Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn C** sinh năm 1967; Nơi sinh: K – Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá. Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trần Thị P sinh năm 1936; Anh chị em ruột 07 người lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1973; Vợ: Huỳnh Thị H sinh năm 1964; con: 01 người sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

- Ngày 24/6/2018 thực hiện hành vi “Hiếp dâm”, ngày 22/10/2018 bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kiên Lương khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày 25/10/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

* **Người bị hại:** Chị Đỗ Thị Kim L sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh K

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

1/ Nguyễn Thị T sinh năm 1962 là mẹ bị hại (Có mặt)

2/ Đỗ Văn H sinh năm 1963 là cha của bị hại (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh K.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: ông Bùi Đức Đ - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2018 Nguyễn Văn C đi đến nhà Đỗ Thị Kim L sinh năm 1988 thuộc ấp L xã K huyện K tỉnh K thì phát hiện L ở nhà một mình (L có biểu hiện tâm thần từ nhỏ và theo kết luận giám định thì bị bệnh tâm thần). Sau đó C đi vào nhà thì L lên giường nằm và kéo áo lên khỏi ngực, C dùng tay sờ ngực, bụng và âm đạo của L nhằm kích thích để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị bà Nguyễn Thị T (mẹ của L) đi về nhà từ cửa sau phát hiện thì C bỏ đi nên bà T túm lấy cổ áo C và la lớn “*Mày há C ? mày vô đây làm gì? Mày vô đây hiếp dâm con L phải không?*” thì C bỏ chạy ra ngoài, sau đó bà T trình báo công an.

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trên thì C đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L trước đó 3 lần, bắt đầu từ tháng 5 năm 2018, mỗi lần cách nhau khoảng 5 đến 6 ngày làm chị L có thai.

*** *Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 351/KL-PY ngày 05/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Đỗ Thị Kim L:***

- Màng trinh và âm đạo giãn rộng, màng trinh có vết rách vị trí 3 giờ đang đóng giả mạc. Chứng tỏ đã có vận đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo.

- Vết rách màng trinh và các vết sây sát niêm mạc phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc.

- Hiện tại Đỗ Thị Kim L có một túi thai trong lòng tử cung khoảng 6 tuần.

*** *Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 131/2018/KLGĐTC ngày 01/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Đỗ Thị Kim L:***

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 153/18/TC-ADN ngày 25/9/2018 của viện pháp y quốc gia kết luận đối với Đỗ Thị Kim L:**

Nguyễn Văn C có quan hệ huyết thống theo dòng cha với thai nhi có mẫu mô gửi giám định (thai nhi trong cơ thể của Đỗ Thị Kim L).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKL, ngày 10/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Hiếp dâm*” theo điểm d,g, khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm*”. Do đó, đại diện Viện Kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 9 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) do bị tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm nhưng bị cáo C vẫn chưa bồi thường số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho bên bị hại nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Bùi Đức Đ là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đỗ Thị Kim L thống nhất với tội danh, điều luật như Viện Kiểm Sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên mức án cao theo đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo. Và ghi nhận việc bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ cho bên bị hại.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, nhất trí với ý kiến và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đề nghị Tòa án xét xử thích đáng đúng pháp luật và ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng là đã biết ăn năn hối cải, việc xét xử đối với bị cáo là không oan, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm Sát đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở khẳng định:

Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2018 Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Đỗ Thị Kim L (bị bệnh tâm thần) tổng cộng 3 lần (mỗi lần cách nhau khoảng 5 đến 6 ngày) làm cho L có thai. Đến 10h ngày 24/6/2018 C dùng tay sờ ngực, bụng và âm đạo của L nhằm kích thích để định tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L lần thứ 4 thì bị bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của L phát hiện và trình báo công an.

*** Tại các bản kết luận giám định.**

- **Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 131/2018/KLGĐTC ngày 01/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Đỗ Thị Kim L:**

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71- ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

*** *Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 351/KL-PY ngày 05/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Đỗ Thị Kim L:***

- Màng trinh và âm đạo giãn rộng, màng trinh có vết rách vị trí 3 giờ đang đóng giả mạc. Chứng tỏ đã có vận đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo.

- Vết rách màng trinh và các vết sây sát niêm mạc phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc.

- Hiện tại Đỗ Thị Kim L có một túi thai trong lòng tử cung khoảng 6 tuần.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 153/18/TC - ADN ngày 25/9/2018 của viện pháp y quốc gia kết luận đối với Đỗ Thị Kim L:***

Nguyễn Văn C có quan hệ huyết thống theo dòng cha với thai nhi có mẫu mô gửi giám định (thai nhi trong cơ thể của Đỗ Thị Kim L).

Từ đó đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm d, g, khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội Hiếp dâm.

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

c) Nhiều người hiếp một người;

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên;

e) Có tính chất loạn luân;

g) Làm nạn nhân có thai;

h) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

i) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;

k) Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Hành vi của bị cáo C là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng việc chị Đỗ Thị Kim L là người không thể tự vệ do không nhận thức được (do bị bệnh tâm thần bẩm sinh từ nhỏ và theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì đương sự có bệnh lý tâm thần) để quan hệ tình dục với chị L là trái pháp luật. Mặc dù đã có vợ nhưng vì dục vọng bản thân mà bị cáo đã nhiều lần quan hệ tình dục với chị L là người không thể tự vệ được vì bị bệnh tâm thần dẫn đến nạn nhân có thai điều đó đã thể sự xem thường pháp luật, coi thường thân thể, sức khỏe danh dự nhân phẩm của người phụ nữ.

Hành vi của bị cáo không chỉ gây nên nỗi đau buồn cho gia đình bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự địa phương, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ răn đe phòng ngừa.

Xét đề nghị và quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm Sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 586 Bộ Luật Dân Sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý bồi thường cho bị hại thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “Hiếp dâm”.

- Căn cứ Điểm d, g khoản 2 điều 141 điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 9 (Chín) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 584, 585, 586 Bộ Luật Dân Sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho bị hại thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Văn H, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm .

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án huyện Kiên Lương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Đăng

